TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 606/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2017, giữa:

+ Người yêu cầu: Anh Hồ Công H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 95 Mai Thúc Loan, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Minh Kh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 95 Mai Thúc Loan, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Công H và chị Nguyễn Thị Minh Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Hồ Bảo U, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Minh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Anh Hồ Công H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Uyên đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Minh Kh, nếu anh Hồ Công H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh Hồ Công H

phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Hồ Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Công H và chị Nguyễn Thị Minh Kh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí: Anh Hồ Công H và chị Nguyễn Thị Minh Kh mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, anh H và chị Kh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003375 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường TT, TP H (ĐK số 62/2013, quyển số: 01/2013; ĐK ngày 04/6/2013);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.